

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 01 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Sang**.

Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Ngô Văn Minh** - Phó Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải Tiền Giang.

+ Bà **Huỳnh Thị Thu Hiền** – Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Tiền Giang.

+ Ông **Nguyễn Đắc Thắng** – Cán bộ hưu trí thành phố Mỹ Tho.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ (tên gọi khác: Đ Anh), sinh năm 1966 tại huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C (Nguyễn Văn C, chết) và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T (đã ly thân) và 02 con. Tiền sự: không; Tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019, chuyển tạm giam ngày 14/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ: Luật sư **Bùi Lưu L** - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Bị hại:

Bà **Phan Thanh Th**, sinh năm 1978 (chết);

Đại diện hợp pháp bị hại:

1/ Bà **Lê Thị Kim Đ**, sinh năm 1947; (mẹ của bị hại); (vắng mặt)

- Trú tại: ấp B, xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh **Nguyễn Khánh D**, sinh năm 1997. (Có mặt)

- Trú tại: số 37, ô 3, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền cho bà Đ và anh D: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1964. (có mặt)

Trú tại: số 163, ô 2, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Phạm Trúc L**, sinh năm 1975; (có mặt)

- Trú tại: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị **Phan Tuyết C**, sinh năm 1973; (vắng mặt)

- Trú tại: số 163, ô 2, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh **Nguyễn Minh Tr (T)**, sinh năm 1976; (có mặt)

- Trú tại: ấp H, xã HX, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3/ Ông **Phan Thanh T**, sinh năm 1947; (vắng mặt)

- Trú tại: ấp B, xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ đã có vợ, con nhưng đã ly thân (chưa ly hôn). Khoảng cuối tháng 12/2018 Đ có quan hệ tình cảm với chị Phan Thanh Th, sinh năm 1978, ngụ ấp B, xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vào khoảng 18 giờ ngày 03/5/2019, Phạm Văn Đ đến ở lại nhà của Th. Do Th không muốn quan hệ tình cảm nữa nên không cho Đ ngủ chung mà vào phòng ngủ riêng còn Đ nằm trên bộ ván giữa nhà, sau đó xuống nằm trước cửa phòng của Th. Nghi ngờ chị Th có người tình khác, không muốn quan hệ tình cảm với mình nữa, nên Đ và chị Th cự cãi với nhau, sau đó thì đi ngủ.

Theo lời khai của Đ: khoảng 06 giờ 45 phút ngày 04/5/2019 khi thức dậy Đèo điều khiển xe mô tô BS 63N1- 1352 (xe của Đ) đến nhà bà Lê Thị Kim Đ (mẹ ruột Th) nói chuyện việc Th chủ động không muốn quan hệ tình cảm với Đ rồi điều khiển xe trở lại nhà Th để tiếp tục năn nỉ Th. Thấy Đ đến, Th không đồng ý cho Đ vào nhà nên khóa cửa rào lại (cửa rào làm bằng lưới B40). Với mục đích muốn nói chuyện với Th nên bị cáo kéo cửa rào chui vào, Th đi từ nhà sau đi lên nói “*Mày biến khỏi đời tao*”. Sau đó, chị Th bước vào phòng ngủ của

mình, Đ cũng đi theo sau nên Th nói tiếp “ĐM mày ra khỏi nhà tao, mày dám bước tới tao đâm chết mẹ mày”, Th dùng tay kéo chiếu trên giường ngủ dùng tay phải lấy con dao, (theo lời khai của Đ là loại dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao sắc, nhọn) chia thẳng về phía Đ.

Đ khai khi Th dùng dao chia thẳng về phía mình thì Đ dùng tay phải chụp tay cầm dao của Th rồi dùng lực hai tay đẩy phần lưỡi con dao về phía cổ của Th khứa mạnh nhiều cái làm đứt vùng cổ 03 vết thương. Lúc này, Th cố vùng vẫy, xô đẩy Đ ra, trong tư thế đứng đối diện Đ tiếp tục dùng hai tay nắm chặt tay cầm dao của Th bẻ cổ tay đảo mũi dao hướng vào bụng rồi dùng lực hai tay đâm mạnh vào bụng Th gây 01 vết thương. Sau đó, Đ dùng tay phải nắm chặt tay cầm dao của Th bẻ ngược ra phía sau lưng (tư thế khóa tay) rồi dùng tay trái gỡ lấy con dao, Đ cầm dao đâm mạnh vào vùng nách sau bên trái của Th một cái hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong làm Th gục trên nền gạch. Đ rút con dao ra bỏ chạy ra ngoài cửa trước vạch cửa rào chui ra ngoài để con dao gây án trên ba ga giữa xe mô tô BS 63N1- 1352 chạy xuống nhà bà Đ lấy 03 giỏ gà đá rồi điều khiển xe đi theo hướng Quốc Lộ 50 đến ngã ba vòng xoay C, tiếp tục đi đến huyện C, tỉnh Long An thì dừng lại rửa chân bị dính máu khi thực hiện hành vi đâm Th thì phát hiện rớt mất con dao.

Đ tiếp tục điều khiển xe về hướng thành phố T, đến thị trấn B rồi đi đến nhà anh Nguyễn Minh Tr (T), sinh năm 1976, đăng ký thường trú: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (là bạn của bị cáo). Đ kể lại việc dùng dao giết chết chị Phan Thanh Th, được anh Tr đồng ý đến ngày 06/5/2019 thì Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đầu thú khai rõ hành vi phạm tội của mình.

(BL: 01->79;80->81;132->152;163->168;197->180;214->216;225->228)

***Khám nghiệm hiện trường ghi nhận:**

Hiện trường xảy ra vụ án giết người tại nhà Phan Thanh Th tọa lạc tại ấp B, xã BN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hướng Đông Nam tiếp giáp phần đất anh Phan Ngọc V; Hướng Tây tiếp giáp phần đất Lê Ngọc N; Hướng Bắc tiếp giáp đường đê Sông Tiền chạy theo trục Đông Tây.

Nhà Phan Thanh Th là loại nhà cấp 4 được xây kiên cố mái tole, vách tường, nền lát gạch men nhiều hoa văn, phía trước có nhà tiền chế mái tole vách tole với tổng diện tích (15,1x5,5)m. Được chia thành 04 khu vực theo hướng từ Bắc đến Nam là khu vực nhà tiền chế, khu vực phòng khách, khu vực phòng ngủ và khu vực bếp và sân sau cùng nhà vệ sinh.

Nơi phát hiện tử thi Phan Thanh Th bên trong phòng ngủ có kích thước (3,8x2,9)m, tử thi tư thế nằm ngửa, mặc áo thun ngắn tay màu nâu, trên áo có nhiều hoa văn, mặc quần Jean dài màu xanh. Đầu quay về hướng Đông Nam, mắt khép hờ, miệng hờ. Vùng cổ có dấu vết màu nâu (nghi máu). Tay trái duỗi thẳng tự nhiên về hướng Tây Bắc, tay phải duỗi thẳng tự nhiên về hướng Đông Bắc, chân trái duỗi thẳng về hướng Tây Bắc, chân phải co tự nhiên. Trên nền

gạch cạnh tử thi về hướng Tây có vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng, kích thước (90x80)cm, cách 20cm về hướng Tây là dấu màu nâu đỏ dạng in không rõ hình kích thước (70x50)cm, cách cửa phòng ngủ 24cm về hướng Tây có dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng in hình bàn chân phải có kích thước dài 23cm, nơi rộng nhất 10cm, nơi hẹp nhất (gót) 4,5cm, dấu vết chân in mờ dần về khu vực phòng khách và ra cửa chính. (BL:03->10;17->61).

***Kết quả khám nghiệm tử thi ghi nhận:**

Vùng cổ trước và vùng cổ 02 bên có 02 vết thương. Vết thứ nhất rách toác da hình bầu dục, bờ mép sắc gọn kích thước (11x2)cm, cách vết thứ nhất 0,2cm có vết thương rách da hình bầu dục, bờ mép sắc gọn kích thước (0,7x0,2)cm và vết xước da kích thước (2,3x0,1)cm; Vùng bụng bên trái cách dưới mũi ức 05cm, cách đường trắng giữa 0,5cm có vết rách da hình bầu dục, bờ mép sắc gọn kích thước (2,4 x 0,4)cm, vết thương không xuyên thấu vào trong; Vùng lưng trên đường nách trái có vết thương rách da hình bầu dục, bờ mép sắc gọn kích thước (2,5 x 0,4)cm, vết thương thấu vào trong liên sườn 6, chiều hướng sau ra trước, từ dưới lên trên và từ trái qua phải xuyên thấu vào trong lồng ngực; Vùng tay phải có vết rách da ngón 4 kích thước (4 x 0,2)cm. Ngón 5 có vết rách kích thước (0,6x 0,2)cm; Vùng tay trái: mặt trước, trong, sau 1/3 dưới cẳng tay có vết vết rách da hình bầu dục, bờ mép sắc gọn kích thước (2,7 x 0,5)cm và vết xước da kích thước (2,5 x 0,1)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 60/PY-PC09 ngày 22/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang thì nguyên nhân dẫn đến Phan Thanh Th tử vong do sốc mất máu cấp do vết thương xuyên thấu ngực; thủng phổi; thủng tim bởi vật sắc nhọn. (BL:11->14).

*** Hung khí gây án theo lời khai của Đ:** là 01 con dao (loại dao Thái lan) có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng có mũi nhọn dài khoảng 15cm trên đường chạy trốn đã làm rớt không thu hồi được.

*** Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường gồm:**

- 01 con dao cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, mũi nhọn, cán rộng nhất 02cm, nơi hẹp nhất 1,5cm.

- 01 con dao kim loại dài màu đen, dài 51 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 02cm. mũi dao bằng. cán dao bằng gỗ hình tròn, đường kính 35cm.

- 01 con dao cán gỗ màu nâu, dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, bản rộng 4,7cm, mũi nhọn, cán nơi rộng nhất 2,5cm.

- 01 con dao loại dao xếp cán nhựa màu phấn, mở lưỡi ra chiều dài 20,2cm, phần lưỡi dao dài 09cm, nơi rộng nhất 2,3cm, mũi nhọn.

- 01 con dao (loại dao Thái Lan), cán gỗ, dài 23cm, lưỡi dao dài 11,2cm, bị cong vênh, bản rộng 1,8cm, mũi nhọn, phần cán gỗ bản rộng 1,6cm.

- 01 con dao (loại dao Thái Lan), dài 22,8cm, lưỡi dao dài 11,4cm, rộng 1,9cm, mũi dao nhọn. Cán dao bằng gỗ, nơi rộng nhất 1,5cm, hẹp nhất 1,3cm.

- 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 47cm, lưỡi bầu dài 27,2cm, nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 4,5cm. Cán dao hình tròn đường kính 2,5cm.
- 01 cái kéo, dài kéo dài 19,5cm, lưỡi dài 11,5cm, mũi nhọn được nối liền hai khoen màu đen bằng nhựa dạng vòng tròn, bán kính 3,5cm.
- 01 đôi dép nữ màu đen kích thước (23,5 x 8,5 x 6 cm) trên dép có chữ “Thongon”.
- 01 đôi dép nữ màu đen kích thước (23 x 8 x 5,5 cm) trên dép có chữ “Melishu”.
- 02 cái nón kết (mũ) bằng vải đã cũ, 01 cái màu đen, 01 cái màu đỏ.
- 01 cái nón kết (mũ) bằng vải màu đỏ nơi Th nằm chết.
- 01 mẫu máu trên nền gạch phòng ngủ nơi Th nằm chết.
- 01 cái áo trắng cũ rách trước cửa phòng ngủ nơi Th nằm chết..
- 01 giấy CMND số 311482797 cấp ngày 12/4/2010 tên Phan Thanh Th.
- 01 giấy phép lái xe số E921685 tên Nguyễn Ngọc Th; sinh năm 1980; ngụ 167, khu 2, TT C, huyện C, Tiền Giang.
- 01 điện thoại hiệu NOKIA vỏ màu trắng, Model RM- 1190 hai sim.

(BL: 03->06;16)

*** Vật chứng thu giữ khi Phạm Văn Đ đầu thú gồm:**

- 01 (một) điện thoại hiệu NOKIA vỏ màu đen.
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 001043, biển số 6363N1- 1352 tên Trần Văn M
- 01(một) giấy phép lái xe số P 657771 tên Phạm Văn Đ.
- 01(một) giấy CMND số 31669494 tên Phạm Văn Đ.
- 01 (một)xe mô tô Vave màu đỏ biển số 63 N1- 1352
- 01(một) đôi dép nam bằng nhựa quay chéo màu đen, trên quay dép có chữ BIOKEN CAHA màu đen kích thước (26 x 10 x 7,5 cm).
- 01(một) áo sơ mi dài tay màu xanh, trắng sọc cổ nhỏ, cổ áo có gắn hiệu VuTuan màu đen. Trên hai vạt áo trước và hai tay áo có nhiều dấu vết không liên tục nghi máu.
- 01(một) quần sort Jean màu xanh, mất nút mặt trước, sau hai ống quần có dính một số dấu vết nghi máu. (BL: 80->81)

Tại bản kết luận giám định số 2582/C09B ngày 28/6/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định kiểu gen thu từ mẫu quần, áo thu của Phạm Văn Đ và mẫu nghi máu từ nền gạch tại hiện trường đều trùng khớp với kiểu gen của nạn nhân Phan Thanh Th. (BL:153->156).

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTG-P2 ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần xét hỏi bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả và cho rằng Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội “giết người” là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án, tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s, x khoản 01, 02 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Luật sư bào chữa bị cáo có ý kiến thống nhất về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố và nêu ra nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt.

Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại có ý kiến yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử tăng nặng hình phạt bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại chi phí mai táng 100.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 82.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình chứng cứ, tài liệu phù hợp với quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai rằng; vào sáng ngày 04/05/2019 sau khi bị chị Phan Thanh Th (là người có quan hệ tình cảm với bị cáo) đuổi ra khỏi nhà và cầm dao có mũi nhọn và sắc chia thẳng về phía bị cáo, bị cáo liền dùng tay nắm chặt vào tay cầm dao của chị Th rồi đẩy mạnh phần lưỡi con dao khứa nhiều cái vào vùng cổ và đâm vào vùng bụng của chị Th, sau đó bị cáo gỡ lấy con dao rồi cầm đâm mạnh vào vùng nách bên trái của chị Th, làm chị Th ngã gục trên nền gạch và chết ngay sau đó, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng, thương tích trên người bị hại, cùng với các dấu vết để lại tại hiện trường, do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “giết người” theo điểm n khoản 01 điều 123 Bộ luật hình sự, xét là có căn cứ đúng pháp luật.

Phải thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Đ là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ giữa bị cáo, bị hại có quan hệ tình cảm yêu thương nhau. Thế nhưng chỉ vì bất đồng nhỏ nhặt nhất thời không được người bị hại cho vào nhà ngủ chung và có những lời lẽ không tốt xúc phạm bị cáo, mà bị cáo cố ý

dùng dao có mũi nhọn và sắc được xem là hung khí nguy hiểm, đâm vào người bị hại Phan Thanh Th với cường độ khá quyết liệt những vết thương bị cáo gây ra tập trung ở những nơi hiểm yếu nhất trên cơ thể người bị hại, vùng cổ 03 vết thương, vùng bụng 01 vết thương, vùng nách trái 01 vết thương, cho nên bị hại chết là điều tất yếu do sốc mất máu cấp bởi vết thương xuyên thấu ngực, thủng phổi, thủng tim.

Bị cáo nhận thức được rằng, tính mạng, sức khỏe con người là vô cùng cao quý, luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị pháp luật nghiêm khắc trừng phạt, nhưng do bản chất côn đồ hung hãn, kết hợp với việc xem thường pháp luật, nên khi thực hiện hành vi cầm dao khứa cổ và đâm người bị hại bị cáo không chút lo sợ mà còn cố ý thực hiện tội phạm với quyết tâm cao, đâm xong chỗ này, ung dung giật dao từ tay bị hại ra đâm chỗ khác, đến khi người bị hại ngã gục xuống nền nhà bị cáo mới chịu dừng lại mà đáng lẽ trong điều kiện đã không chế được bị hại, thì bị cáo phải có những hành động xử sự phù hợp hơn nhưng bị cáo không làm điều đó mà cố ý vĩnh viễn tước đoạt mạng sống của người bị hại, làm cho gia đình phải mất đi một người thân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Nên xét cần phải lên mức án thật nghiêm khắc trừng phạt bị cáo tương xứng với hành vi và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: nhân thân bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động có thời gian tham gia trong quân đội, chưa tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu có ý thức ra đầu thú khai báo thành khẩn, gia đình có công với nước, cha ruột hi sinh được công nhận liệt sỹ, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng và trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo có khắc phục được một phần chi phí mai táng bị hại, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến bào chữa của vị luật sư về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh H là người đại diện theo ủy quyền gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng bị hại số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 82.000.000 đồng và chị Trúc L (em ruột bị cáo) đã bồi thường được 40.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn là 142.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đồng ý theo yêu cầu của bên bị hại, xét đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bên bị hại phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

Đối với chị Trúc L (là em ruột bị cáo) tự nguyện mang số tiền cá nhân là 40.000.000 đồng bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo không có yêu cầu bị cáo trả lại. Xét đây là sự tự nguyện của chị Trúc L nên ghi nhận.

Xử lý vật chứng: Xét thấy sau khi vụ án xảy ra cơ quan điều tra có thu giữ tại hiện trường những đồ vật là dao, dép, quần áo, điện thoại để phục vụ công tác điều tra theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang lập ngày 27/8/2019, tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình bị hại và bị cáo không có yêu cầu xin lại xét cần ghi nhận tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc Th và điện thoại hiệu NOKIA màu trắng thu giữ của bị hại anh H xin được nhận lại, xét có cơ sở.

Đối với xe mô tô hiệu Wave màu đỏ mang biển số 63 N1 – 1352, một giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn Đ, bị cáo có yêu cầu xin lại, xét thấy các vật chứng này bị cáo không sử dụng gây án, nên xét chấp nhận theo yêu cầu bị cáo.

Bởi các lẽ trên;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ (Đ Anh) phạm tội “giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 01 Điều 123, điểm b, s, x khoản 01, 02 Điều 51 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ (Đ Anh) **18** (mười tám) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 06/05/2019.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, điều 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải bồi thường tiếp số tiền chi phí mai táng bị hại và thiệt hại tổn thất về tinh thần cho bà Lê Thị Kim Đ và anh Nguyễn Khánh D số tiền 142.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho gia đình bị hại đại diện là anh Nguyễn Khánh D 01 (một) giấy phép lái xe số E921686 mang tên Nguyễn Ngọc Th; và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu trắng Model RM-1190 hai sim.

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 giấy phép lái xe số P 657771 tên Phạm Văn Đ, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001043 biển số 63N1- 1352 tên Trần Văn M và 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ mang biển số 63N1 – 1352.

Tịch thu những vật chứng còn lại tiêu hủy.

Tất cả vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang lập ngày 27/8/2019.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Sang